

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17/01/2022

Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lê Siêng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nghĩa và ông Lương Công Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê T Uyên – Thư ký TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 315/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị Thanh T, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn P, xã H, thị xã Đ, Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Phạm Phê P, sinh năm 1993; Địa chỉ: Đường H1, Phường X, thành phố T1, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn Lê Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh P tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, ngày 16 tháng 11 năm 2017; Sau khi cưới anh chị sống tại nhà mẹ chồng ở phường X, thành phố T1. Được một thời gian, đến khi mang thai, sinh con vì nuôi con nhỏ nên chị dọn về nhà mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, xuất phát từ nguyên nhân anh P ham mê cá độ đá banh, dẫn đến nợ nần, không quan tâm chăm sóc gì đến vợ con, vợ chồng kinh cái mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục, anh chị đã cho nhau thời gian để suy nghĩ hàn gắn lại nhưng không được. Từ năm 2018 đến nay, anh chị không ai quan

tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị T thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Lê Nhã K – sinh 11/11/2018, hiện đang ở với chị T, vì con còn nhỏ, chị yêu cầu giao con cho chị T nuôi, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn Phạm Phê P vắng mặt không có lý do, không có lời trình bày nên Tòa không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thụ thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T; giao 01 con chung tên Phạm Lê Nhã K cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không xem xét; về án phí: đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Bị đơn cư trú tại phường X, thành phố T1, Phú Yên, nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Bị đơn được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T và anh Phạm Phê P, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 16 tháng 11 năm 2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2018 đến nay chị T và anh P không còn chung sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, không ai còn quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T và anh P đã mâu thuẫn đến mức

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Lê Nhã K – sinh ngày 11 tháng 11 năm 2018, hiện ở với chị T. Xét con chung Phạm Lê Nhã K vẫn còn nhỏ, chị T có nguyện vọng nuôi con chung là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T. Chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Phạm Phê P.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Lê Nhã K – sinh ngày 11 tháng 11 năm 2018, hiện ở với chị T. Giao chị Lê Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Lê Nhã K, anh Phạm Phê P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004790 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND xã Hòa Tâm, thị xã Đông Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Lệ Siêng